



# BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam  
04/12/2023 – 08/12/2023

www.vra.com.vn



## THỊ TRƯỜNG – GIÁ CÀ

### Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 04/12/2023 đến 08/12/2023

Trong tuần từ ngày 04/12/2023 đến 08/12/2023, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, MRE giảm và SICOM tăng. Kết thúc tuần, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 5/2024 là 1.647 USD/tấn, giảm 4,9% so với ngày cuối tuần trước; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 01/2024 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.443 USD/tấn (+0,6%); giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.441 USD/tấn (-1,1%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 1.520 USD/tấn, giảm 1,9% so với ngày cuối tuần trước.

#### \*Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Kết thúc tuần, giá CSTN tại các thị trường biến động trái chiều nhau so với tuần trước. Trong tuần, những lo ngại mới về triển vọng nhu cầu CSTN trong bối cảnh có những tín hiệu về nền kinh tế Hoa Kỳ đang chậm lại và việc hăng xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới, Moody's hạ triển vọng tín dụng đối với Trung Quốc. Bên cạnh đó, tâm lý trên thị trường CSTN bị đè nặng bởi những lo ngại mới về triển vọng nhu cầu và nguồn cung tăng theo mùa. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư đối với việc đồng Yên tăng giá và dữ liệu kinh tế nước này không tốt gây áp lực lên thị trường CSTN Nhật Bản, việc đồng Yên mạnh hơn làm cho các khoản đầu tư đầu cơ vào tài sản bằng đồng tiền này kém hấp dẫn về mặt kinh tế.

Tính hết tuần này, giá dầu thô thế giới vẫn giảm hơn 4%, đánh dấu tuần giảm thứ 7 liên tiếp, đây là chuỗi giảm hàng tuần dài nhất trong 5 năm qua. Trong tuần giá dầu giảm do các nhà đầu tư lo ngại về nhu cầu năng lượng chậm ở Hoa Kỳ và Trung Quốc, giữa lúc sản lượng dầu từ Hoa Kỳ vẫn ở gần mức cao kỷ lục. Trong diễn biến khác, Ả Rập Xê Út và Nga - 2 nhà xuất khẩu dầu lớn nhất thế giới - vừa có lời kêu gọi tất cả thành viên của OPEC+ tham gia thỏa thuận cắt giảm sản lượng. OPEC+ đã đồng ý cắt giảm sản lượng tổng cộng 2,2 triệu thùng/ngày trong quý I năm 2024. Song nhiều lo ngại rằng một số thành viên có thể không tuân thủ cam kết của mình.

#### Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

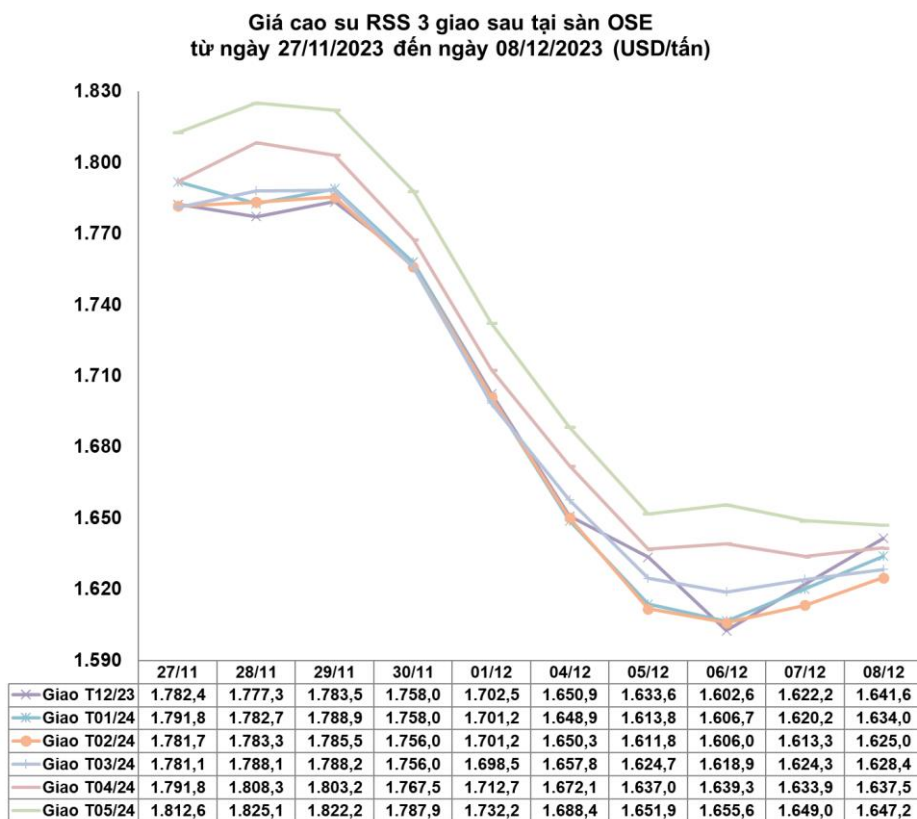
- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 04/12 – 08/12/2023, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 131.570 tấn, tăng 9.240 tấn (+7,6%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 169.500 tấn, tăng 13.048 tấn (+8,3%) so với tuần trước.

| Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn)<br><i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i> |                                 |          | Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn)<br><i>Futures Inventory (tonnes)</i> |                                 |          |
|--|---------------------------------|----------|--|---------------------------------|----------|
| Tuần từ ngày 27/11 – 01/12/2023  | Tuần từ ngày 04/12 – 08/12/2023 | Thay đổi | Tuần từ ngày 27/11 – 01/12/2023  | Tuần từ ngày 04/12 – 08/12/2023 | Thay đổi |
| 122.330  | 131.570                         | +9.240   | 156.452  | 169.500                         | +13.048  |

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

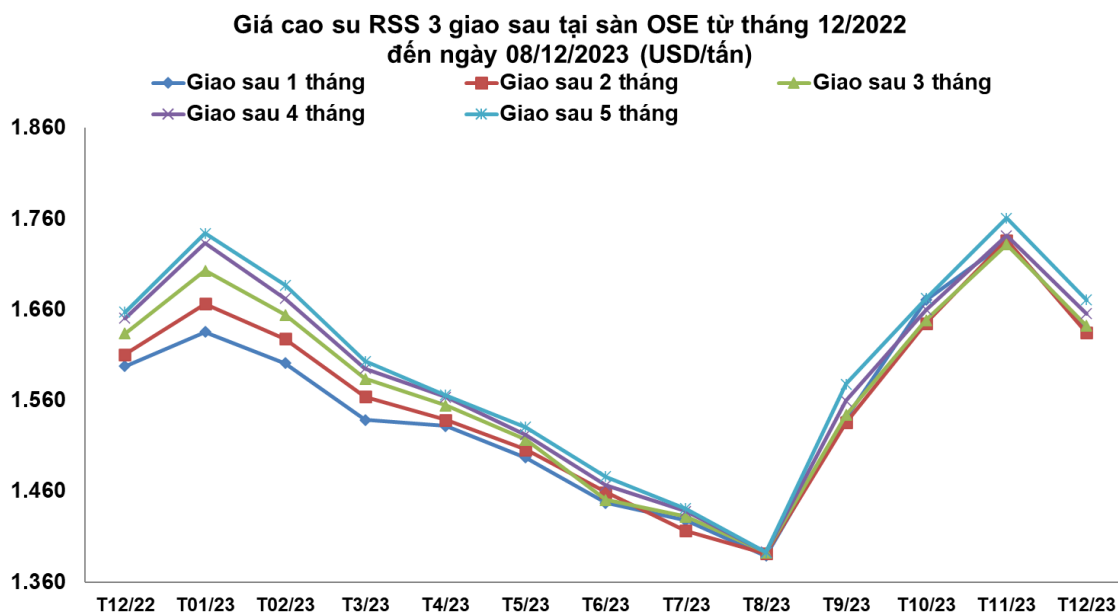
## Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế trong tuần 04/12/2023 – 08/12/2023

Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố giảm. Giá RSS3 giao tháng 5/2024 đạt 1.647 USD/tấn, giảm 41 USD/tấn (-2,4%) so với ngày đầu tuần và giảm 85 USD/tấn (-4,9%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpjx.co.jp/english/>

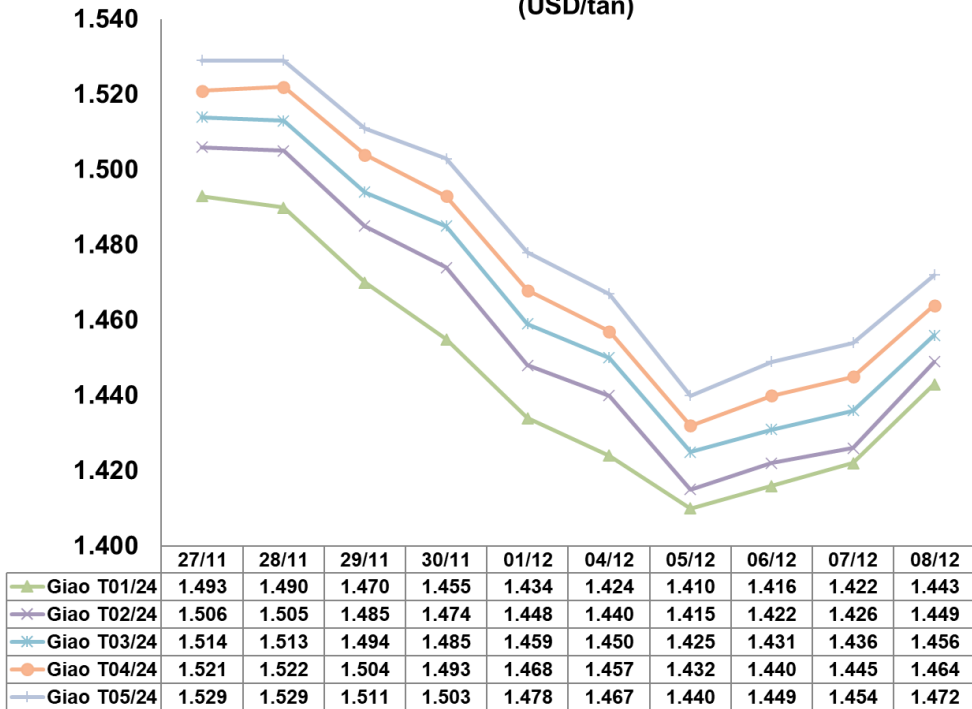
Trong tháng 12/2023, từ ngày 01 – 08/12, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 1.671 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, giảm 90 USD/tấn (-5,1%) so với mức giá trung bình tháng 11/2023 và tăng 13 USD/tấn (+0,8%) so với tháng 12/2022.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpjx.co.jp/english/>

Kết thúc tuần từ 04/12 – 08/12/2023, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) công bố tăng. Giá TSR 20 giao tháng 01/2024 đạt 1.443 USD/tấn, tăng 19 USD/tấn (+1,3%) so với ngày đầu tuần và tăng 9 USD/tấn (+0,6%) so với ngày cuối tuần trước.

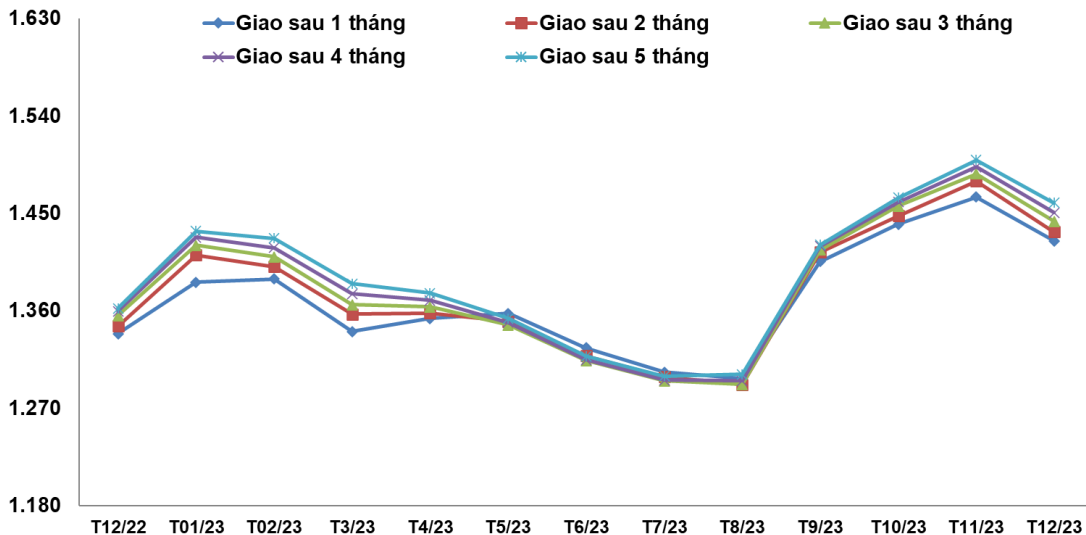
**Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 27/11/2023 đến 08/12/2023 (USD/tấn)**



Nguồn: VRA tổng hợp từ [http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed\\_prices/futures](http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures)

Trong tháng 12/2023, từ ngày 01 – 08/12, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.425 USD/tấn, giảm 41 USD/tấn (-2,8%) so với trung bình tháng 11/2023 và tăng 86 USD/tấn (+6,4%) so với tháng 12/2022.

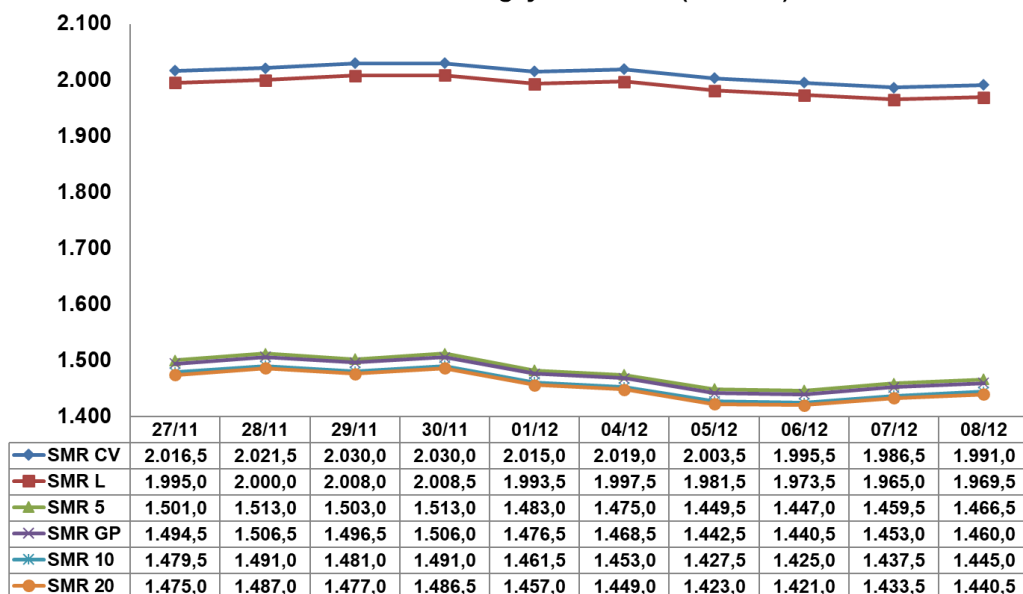
**Giá cao su TSR 20 giao sau tại sàn SICOM từ tháng 12/2022 đến ngày 08/12/2023 (USD/tấn)**



Nguồn: VRA tổng hợp từ [http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed\\_prices/futures](http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures)

Tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố giảm. Kết thúc ngày cuối tuần, giá SMR 20 đạt 1.441 USD/tấn, giảm 9 USD/tấn (-0,6%) so với ngày đầu tuần và giảm 17 USD/tấn (-1,1%) so với ngày cuối tuần trước.

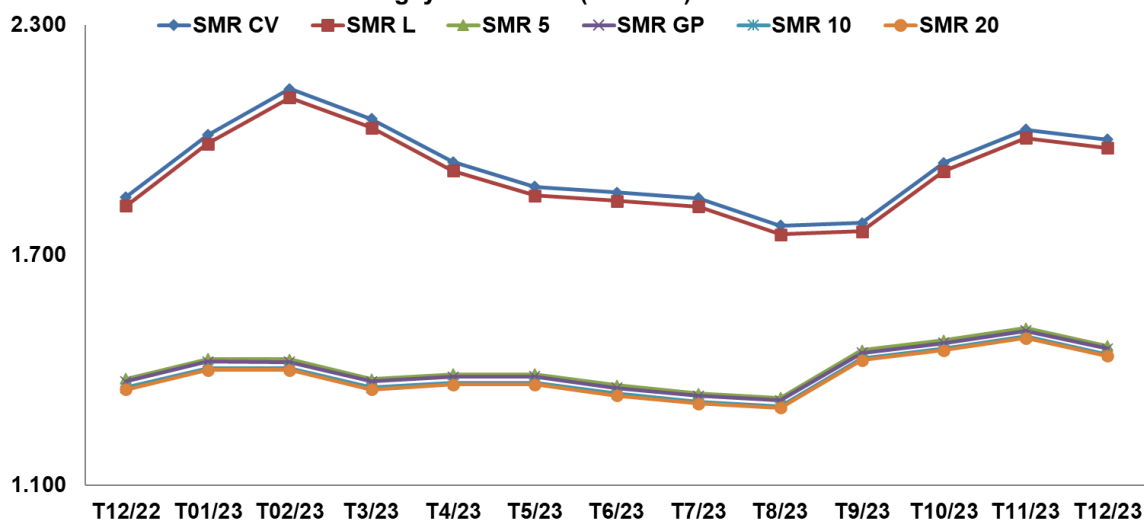
**Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố  
từ 27/11/2023 đến ngày 08/12/2023 (USD/tấn)**



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 12/2023, từ ngày 01 – 08/12, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.437 USD/tấn, giảm 47 USD/tấn (-3,2%) so với trung bình tháng 11/2023 và tăng 87 USD/tấn (+6,4%) so với tháng 12/2022.

**Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố từ tháng 12/2022  
đến ngày 08/12/2023 (USD/tấn)**

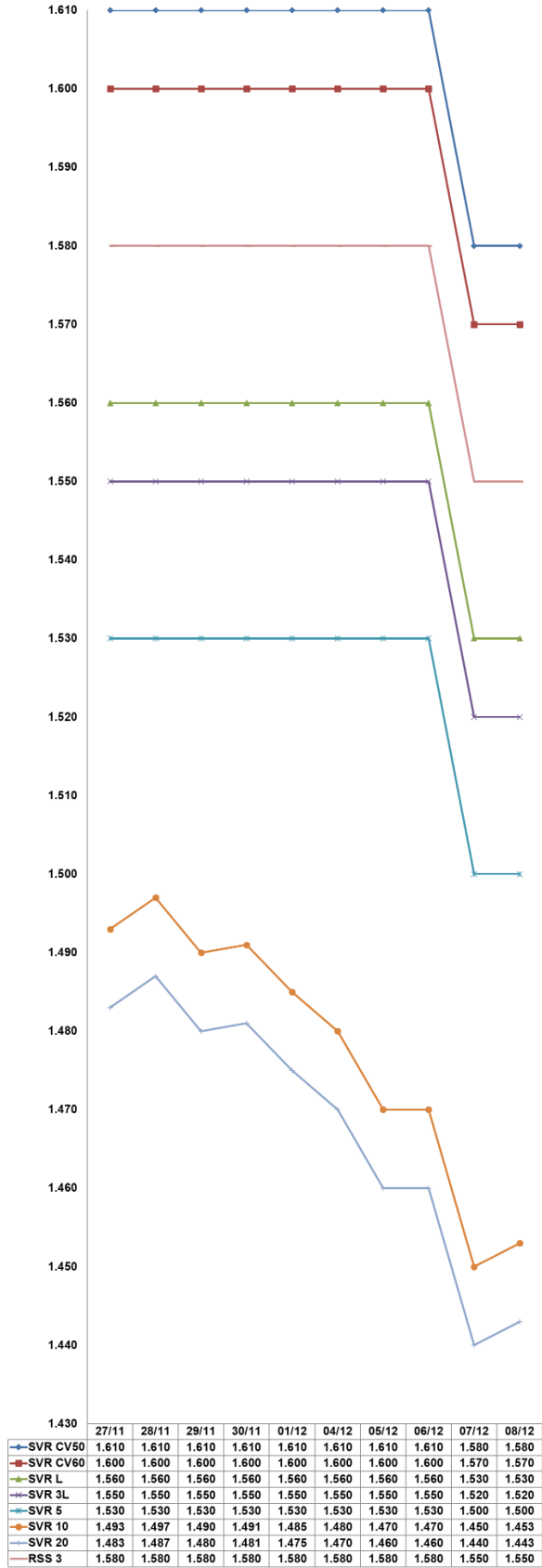


Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

**Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 04/12 – 08/12/2023**

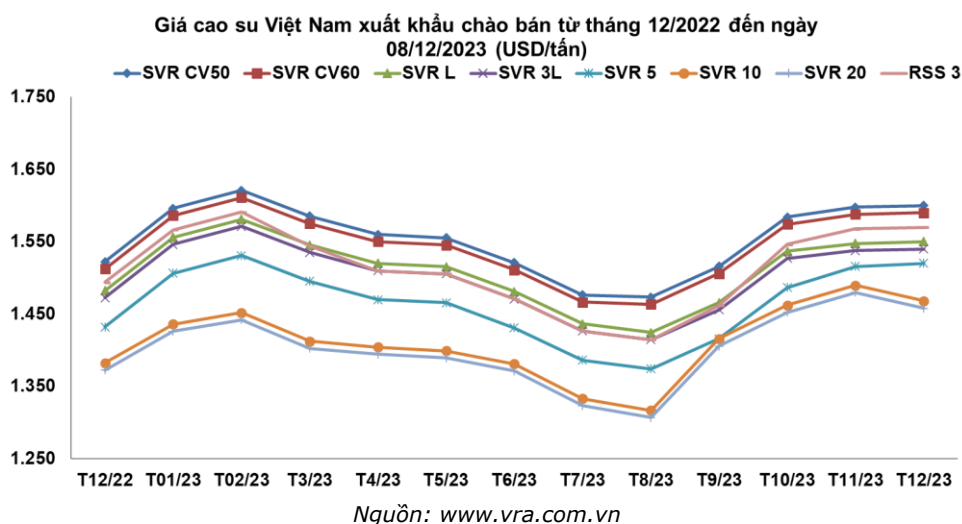
Kết thúc tuần từ 04/12 – 08/12/2023, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 1.520 USD/tấn, giảm 30 USD/tấn (-1,9%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán từ 27/11/2023 đến 08/12/2023 (USD/tấn)



Nguồn: [www.vra.com.vn](http://www.vra.com.vn)

Trong tháng 12/2023, từ ngày 01 – 08/12, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 1.540 USD/tấn, tăng 2 USD/tấn (+0,1%) so với mức trung bình trong tháng 11/2023 và tăng 68 USD/tấn (+4,6%) so với tháng 12/2022.



Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

## TIN TRONG NƯỚC

### 80% sản lượng nông sản xuất khẩu của Việt Nam chưa xây dựng được thương hiệu

80% sản lượng nông sản xuất khẩu của Việt Nam chưa xây dựng được thương hiệu, chưa có logo, nhãn mác riêng và chưa tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị toàn cầu.

#### 30 doanh nghiệp nông, lâm thủy sản được công nhận thương hiệu quốc gia

Thông tin trên được đưa ra tại hội thảo “Hoàn thiện chính sách pháp luật phát triển thương hiệu nông sản” do Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NN-PTNT tổ chức tại TP.HCM, ngày 04/12/2023. Theo ông Nguyễn Như Tiệp, Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, nông sản Việt Nam có nhiều lợi thế về vị trí địa lý, thổ nhưỡng, khí hậu, sức sáng tạo của người nông dân. Tuy nhiên, năng lực cạnh tranh thấp, giá thành cao, chất lượng không ổn định, thương hiệu không có. Việt Nam có gần 11.000 sản phẩm OCOP, có nhiều sản phẩm trời phú, nhưng sự nhận diện thương hiệu trên thị trường quốc tế còn thấp. Giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt con số đáng kể, tuy nhiên chất lượng, năng lực cạnh tranh kém. Vì vậy, theo ông Tiệp, việc xây dựng thương hiệu rất quan trọng giúp nâng cao giá trị năng lực cạnh tranh của nông sản Việt.

Bà Nguyễn Mai Hương, Phó giám đốc Trung tâm Phát triển nông thôn, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD) cho biết, kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam năm 2022 đạt 53,22 tỷ USD. Trong đó, 11 nhóm mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD; 7 nhóm mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD gồm gỗ và sản phẩm gỗ, tôm, cà phê, gạo, cao su, hạt điều, rau quả. “Nông sản Việt Nam có mặt ở hầu hết các thị trường nhập khẩu lớn của thế giới (Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản) và có đến 90% nông sản vẫn xuất khẩu dưới dạng thô, giá xuất khẩu thấp hơn các sản phẩm cùng loại của nhiều nước khác. Đặc biệt, 80% sản lượng nông sản xuất khẩu chưa xây dựng được thương hiệu, chưa có logo, nhãn mác riêng và chưa tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị toàn cầu”, Phó giám đốc IPSARD thông tin.

Đại diện IPSARD cho rằng, ngày càng nhiều doanh nghiệp quan tâm hơn tới việc tham gia vào chương trình thương hiệu quốc gia, số lượng doanh nghiệp tăng lên qua từng năm. Qua 8 kỳ xét duyệt (năm 2022) đã có 325 sản phẩm của 172 doanh nghiệp được công nhận là thương hiệu quốc gia. Nhưng có chưa tới 30 doanh nghiệp có sản phẩm nông, lâm thủy sản. Theo bà Hương, vấn đề xây dựng, phát triển thương hiệu nông sản được đề cập nhiều nhưng vẫn chung chung, chưa cụ thể; chưa có chiến lược, chương trình tổng thể đặc thù cho nông sản; chưa có sự kết nối, điều phối giữa các bên liên quan... Do đó, đến nay, mới chỉ có hai sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông sản chủ lực quốc gia được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam gồm nhãn hiệu “Cao su Việt Nam” (năm 2016) và nhãn hiệu “Gạo Việt Nam” (năm 2018).

Trong đó, nhãn hiệu “Gạo Việt Nam” do Bộ NN-PTNT sở hữu và quản lý nhãn hiệu. Đến tháng

10/2021, nhãn hiệu Gạo Việt Nam/Vietnam Rice được bảo hộ tại 22 quốc gia. Tuy nhiên, do vướng mắc về cơ sở pháp lý trong quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, nên đến nay, chưa có doanh nghiệp được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trong sản xuất và thương mại sản phẩm. Việc đăng ký/gia hạn bảo hộ ra nước ngoài gặp khó khăn do thiếu kinh phí đăng ký và duy trì (do không sử dụng thương hiệu).

Nhãn hiệu chứng nhận "Cao su Việt Nam" do Hiệp hội Cao su Việt Nam quản lý. Đến tháng 11/2022, cấp quyền sử dụng cho 89 sản phẩm thuộc 31 nhà máy của 19 doanh nghiệp và đã được bảo hộ tại Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ, Lào, Campuchia... Còn nhãn hiệu "cà phê Việt Nam" chất lượng cao đã nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, Bộ NN-PTNT ban hành Đề án khung các sản phẩm quốc gia đối với tôm nước lợ; các sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu...



19 doanh nghiệp đạt nhãn hiệu chứng nhận "Cao su Việt Nam" năm 2022

## Hoàn thiện chính sách phát triển thương hiệu nông sản Việt

"Phần lớn các chương trình thương hiệu quốc gia, thương hiệu thực phẩm Việt Nam chưa được bố trí ngân sách. Chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích cụ thể cho các doanh nghiệp có sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia nên sự hưởng ứng, đồng hành của các doanh nghiệp trong Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam chưa cao. Hiện đang tồn tại quá nhiều loại hình giải thưởng, xét chọn, bình chọn... thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, làm giảm khả năng nhận diện của các thương hiệu quốc gia. Chưa có hành lang pháp lý chung về việc sử dụng tên gọi địa danh quốc gia (Việt Nam) để đăng ký bảo hộ với các sản phẩm nông sản chủ lực cấp quốc gia", bà Hương nhận định.

Theo bà Hương, thương hiệu nông sản ngày càng có vị trí trong phát triển nông nghiệp nông thôn, phát huy đa giá trị, có tác động lớn đến nhận thức, sự quan tâm và đầu tư nguồn lực của từ các cấp, từ Trung ương cho đến địa phương. Bên cạnh đó, thương hiệu cộng đồng đã giúp địa phương phát triển các tổ chức tập thể, kết nối vào các các chương trình lớn của Nhà nước (OCOP, nông thôn mới...). Khung thể chế bảo hộ sở hữu trí tuệ ngày càng đồng bộ, việc Việt Nam là thành viên của Công ước và Nghị định thư Madrid giúp cho các sản phẩm của các doanh nghiệp, nhãn hiệu tập thể có thể đăng ký trên cổng thông tin Một cửa của Tổ chức thế giới.

Ngoài ra, đã hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn có năng lực quản trị, tài chính, có kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng và bảo vệ thương hiệu nông sản Việt tại thị trường trong nước và quốc tế: TH True Milk, Vinamilk, Hoàng Anh Gia Lai.... Tuy vậy, nông sản Việt cũng còn nhiều hạn chế, khoảng trống cần xem xét trong quá trình xây dựng những chính sách chiến lược trong thời gian tới. Nhất là thiếu một định hướng chiến lược tổng thể ở cấp quốc gia trong việc xây dựng thương hiệu nông sản, nguồn lực bị phân tán. Việc quản trị, phát triển thương hiệu nông sản còn yếu, thiếu chủ thể có năng lực để quản lý và khai thác hiệu quả.

Do đó, để phát triển thương hiệu nông sản, theo bà Hương, điều đầu tiên cần ứng dụng khoa học tạo ra các dòng sản phẩm tốt, có chất lượng; tổ chức lại sản xuất; xây dựng tiêu chuẩn cho những nhóm sản phẩm. Cần có những doanh nghiệp tốt, tham gia quy mô lớn. Từ đó, hỗ trợ quảng bá sản phẩm nông sản; có chính sách hỗ trợ DN/HTX tham gia xây dựng, phát triển thương hiệu; Gắn kết các thương hiệu lớn hướng tới lợi ích chung, bảo vệ thương hiệu uy tín của nông sản Việt; Tạo hệ sinh thái tốt cho phát triển thương hiệu nông sản thông qua thúc đẩy liên kết theo chuỗi để cùng tạo ra sản phẩm tốt, chất lượng ổn định; Hội, hiệp hội cùng bảo vệ thương hiệu; Tư vấn xây dựng, quản trị, phát triển thương hiệu...

Nguyễn Thủy, nguồn: <https://nongnghiep.vn/80-san-luong-nong-san-xuat-khau-cua-viet-nam-chua-xay-dung-duoc-thuong-hieu-d370449.html>, ngày 06/12/2023 (TN trích dẫn)

## Một chỉ số của nền kinh tế Việt Nam tăng cực mạnh, cao nhất kể từ đầu năm

*Do những nỗ lực tìm kiếm đơn hàng cũng như chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng dịp cuối năm của các doanh nghiệp sản xuất nên sản xuất công nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực.*

Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ – CP, tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại tháng 11 và 11 tháng năm 2023 của Bộ Công Thương cho biết, mặc dù tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, nhu cầu thị trường chưa phục hồi, song sản xuất công nghiệp của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trở lại. Cụ thể, dù các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất của nước ta giảm mạnh khi chỉ số Quản lý Mua hàng (PMI) trong tháng 11 đạt 47,3 điểm so với mức 49,6 điểm của tháng 10 (sản lượng giảm nhanh hơn khi số lượng đơn đặt hàng mới giảm; việc làm và hoạt động mua hàng giảm trở lại; chi phí đầu vào tăng mạnh nhất kể từ tháng 2) nhưng do những nỗ lực tìm kiếm đơn hàng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm cũng như chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng dịp cuối năm của các doanh nghiệp sản xuất nên sản xuất công nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực.

Do vậy, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 11 mặc dù có phần chững lại so với tháng trước khi chỉ tăng 3% so với tháng trước (tháng 10/2023 tăng tăng 5,5% so với tháng 9/2023) nhưng so với cùng kỳ năm trước tăng tới 5,8%, đây là tháng có mức tăng cao gần nhất kể từ đầu năm. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 6,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,2%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,3%; riêng ngành khai khoáng giảm 3,8%.

Tuy nhiên, do những khó khăn từ suy giảm kinh tế toàn cầu, đặc biệt là từ những tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất công nghiệp của cả nước nên tính chung 11 tháng, IIP ước chỉ tăng 1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,4%) nhưng đây là mức tăng cao nhất kể từ đầu năm, cho thấy xu hướng phục hồi tích cực trong sản xuất công nghiệp. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 1,1% (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,7%); ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,2%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,9%; ngành khai khoáng giảm 2,8%.



Hình minh họa

### Chỉ số sản xuất 1 số ngành trọng điểm tăng cao

Chỉ số sản xuất 11 tháng năm 2023 của một số ngành công nghiệp trọng điểm cấp 2 tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 11,8%; khai thác quặng kim loại tăng 11,1%; sản xuất thuốc lá tăng 10,5%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 8,6%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 8,4%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 7,1%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 6,2%; dệt tăng 5,9%. Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành giảm như sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 1,3%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) giảm 2,1%; sản xuất xe có động cơ giảm 3,6%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 3,9%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 4,2%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 9%.

Một số địa phương có chỉ số IIP đạt mức tăng khá cao do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao. Trong đó, địa phương có chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 11 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng cao: Đắk Lắk tăng 33,6%; Bắc Giang tăng 20,5%; Phú Thọ tăng 17,6%; Nam Định tăng 15,5%; Hà Nam tăng 13,6%; Hải Phòng tăng 13,5%. Địa phương có chỉ số sản xuất của ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao: Khánh Hòa tăng 134,4%; Trà Vinh tăng 38,1%; Ninh Thuận tăng 14,4%; Nam Định và Phú Thọ cùng tăng 9,2%.



Một số địa phương có chỉ số IIP giảm do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành khai khoáng và ngành sản xuất, phân phối điện giảm. Trong đó, địa phương có chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 11 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước giảm là: Quảng Nam giảm 27,7%; Bắc Ninh giảm 12,3%; Vĩnh Long giảm 10,7%; Sóc Trăng giảm 5,6%; Lào Cai giảm 4,2%. Địa phương có chỉ số của ngành sản xuất và phân phối điện giảm: Sơn La giảm 26,1%; Hà Giang giảm 22,1%; Quảng Nam giảm 21,2%; Điện Biên giảm 17,7%; Lai Châu giảm 15,9%; Hòa Bình giảm 13,6%; Lào Cai giảm 10,9%. Địa phương có ngành khai khoáng giảm: Vĩnh Long giảm 84,4%; Hà Giang giảm 51,8%; Quảng Nam giảm 5,1%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong 11 tháng năm 2023 tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: phân hỗn hợp NPK tăng 18%; thuốc lá điều tăng 10,5%; thép cán tăng 9,1%; vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc nhân tạo tăng 7,6%; tivi tăng 7%; khí hóa lỏng LPG tăng 5,7%; sắt, thép thô tăng 5,5%. Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: Ô tô giảm 15%; xe máy giảm 10,6%; điện thoại di động giảm 9,6%; thép thanh, thép góc giảm 9,4%; giày, dép da giảm 5,2%; khí đốt thiên nhiên giảm 4,9%; xi măng giảm 4,5%; dầu thô giảm 3,6%; quần áo mặc thường giảm 1,4%; phân đạm u rê giảm 1,2%.

Pha Lê, nguồn: <https://phunuso.baophunuthudo.vn/mot-chi-so-cua-nen-kinh-te-viet-nam-tang-cuc-manh-cao-nhat-ke-tu-dau-nam-19323120609254724.htm>, ngày 06/12/2023 (TN trích dẫn)

## **Đề xuất giảm thuế giá trị gia tăng 2% đến hết ngày 30/6/2024**

*Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% theo Nghị quyết của Quốc hội.*

Bộ Tài chính cho biết, ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV, tại điểm 10 Nghị quyết nêu: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, mục 1.1, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến dự toán thu và bội chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết của Quốc hội, báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên và được sự đồng ý của Lãnh đạo Chính phủ về việc xây dựng Nghị định quy định việc giảm thuế, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2%. Giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%. Dự thảo Nghị định nêu rõ, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất.
- b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.
- d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

### **Mức giảm thuế giá trị gia tăng 2%**

Theo dự thảo, mức giảm thuế giá trị gia tăng như sau:

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định.

### **Trình tự, thủ tục thực hiện**

Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a nêu trên, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi "8%"; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b nêu trên, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số .../2023/QH15".

Dự kiến Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

VTV Digital, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/de-xuat-giam-thue-gia-tri-gia-tang-2-den-het-ngay-30-6-2024-20231206150350927.htm>, ngày 06/12/2023 (TN trích dẫn)

### **CIEM dự báo 3 kịch bản tăng trưởng GDP năm 2024**

Theo đó, ở kịch bản thấp, GDP Việt Nam có thể tăng trưởng 5,5%, kịch bản cơ sở được đánh giá là kịch bản dễ xảy ra nhất, tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo đạt 6% và kịch bản cao là 6,5%.

Tại Diễn đàn Nhip đập Kinh tế Việt Nam (VEP) với chủ đề "Khoa học công nghệ thúc đẩy sự thịnh vượng – Cơ hội cho Việt Nam" do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức ngày 06/12/2023, ông Nguyễn Hữu Thọ, Trưởng ban Phân tích và Dự báo kinh tế (CIEM) nêu 3 kịch bản tăng trưởng cho năm 2024. Theo đó, ở kịch bản thấp, GDP Việt Nam có thể tăng trưởng 5,5%, kịch bản cơ sở được đánh giá là kịch bản dễ xảy ra nhất, tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo đạt 6% và kịch bản cao là 6,5%. Các chuyên gia kinh tế cũng nhận định, năm 2024 vẫn được đánh giá là một năm không mấy dễ dàng với kinh tế Việt Nam, bởi những khó khăn trong nội tại nền kinh tế của năm 2023 vẫn được kéo dài đến năm 2024.

Trong khi đó, tình hình địa chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp và khó lường, tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn được dự báo giảm nhẹ, cùng với đó, tăng trưởng kinh tế của nhiều nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng được dự báo giảm. Trong khi lạm phát được dự báo vẫn ở mức cao, thậm chí có thể cao hơn năm 2023. Do đó, việc điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam sẽ khó khăn và đòi hỏi sự linh hoạt hơn. Đáng lưu ý, theo nhóm nghiên cứu, các đầu tàu tăng trưởng truyền thống như TP. Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội có tốc độ tăng trưởng chậm dần; xuất hiện một số đầu tàu mới (Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa) nhưng còn ít và chưa thực sự mạnh mẽ.

Trên cơ sở đó, để đạt được mức tăng trưởng GDP cao trong năm 2024, nhóm nghiên cứu của CIEM đề xuất tập trung vào một số giải pháp, bao gồm: Tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; trong đó cần đặc biệt tập trung nhiều hơn cho các động lực tăng trưởng kinh tế. Cùng với đó, các chuyên gia khuyến nghị cần thúc đẩy cải thiện thể chế và môi trường kinh doanh, tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất; tăng cường hỗ trợ cho các chủ thể sản xuất kinh doanh và thúc đẩy phát triển thị trường hàng hoá dịch vụ.

Tại diễn đàn, nhiều chuyên gia cảnh báo về bẫy thu nhập trung bình. Trưởng Đại diện thường trú Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) Ramla Khalidi nhấn mạnh, đổi mới công nghệ, chuyển đổi năng lượng và những thay đổi trong chiến lược địa chính trị đã tạo ra những cơ hội lịch sử, để Việt Nam đẩy nhanh chuyển đổi kinh tế, thâm nhập các thị trường mới, duy trì tăng trưởng năng suất ở mức thu nhập cao hơn, tránh được bẫy thu nhập trung bình.

Ông Jonathan Pincus, chuyên gia kinh tế cao cấp của UNDP cũng chỉ rõ, có rất ít quốc gia lọt vào nhóm thu nhập cao kể từ sau Thế chiến II: “Chỉ 10 trong số 151 quốc gia không xuất khẩu dầu mỏ đạt mốc thu nhập 20.000 USD bình quân đầu người/năm. Nhiều quốc gia đã đạt tốc độ tăng trưởng cao, nhưng ít quốc gia duy trì đà tăng trưởng đủ lâu để thu hẹp khoảng cách với Hoa Kỳ”. Phân tích nhiều trường hợp điển hình, ông Jonathan Pincus cho biết, Việt Nam đã duy trì tăng trưởng từ năm 1990 và vẫn duy trì tính cạnh tranh, nhưng là ở những lĩnh vực sản xuất thâm dụng lao động.

“Hầu hết các quốc gia đều trải qua tình trạng giảm năng suất khi đối mặt sự cạnh tranh cả trong lĩnh vực sản xuất thâm dụng lao động và thâm dụng tri thức (bị chèn ép bởi các nước nghèo hơn và giàu hơn). Các nước thành công đều đã đầu tư mạnh cho trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong nước. Mỗi quan hệ với các công ty sản xuất cuối chuỗi cung ứng rất quan trọng. Trong khi đó, cộng đồng khoa học của Việt Nam cũng là một lợi thế so sánh tiềm tàng”, ông Jonathan Pincus nhấn mạnh.

Thúy Hiền, nguồn: <https://bnews.vn/ciem-du-bao-3-kich-ban-tang-truong-gdp-nam-2024/317296.html>, ngày 06/12/2023 (TN trích dẫn)

### **HSBC: Xuất khẩu bắt đầu cải thiện**

*Xuất khẩu đã cải thiện từ đầu quý IV, với kim ngạch tăng 6,7% so với cùng kỳ, theo HSBC.*

Xuất khẩu được HSBC chỉ ra như một trong ba điểm sáng của kinh tế trong báo cáo mới phát hành. Tháng 11 đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp chứng kiến tăng trưởng xuất khẩu so với cùng kỳ, sau giai đoạn đặc biệt trì trệ. Ngân hàng HSBC cho rằng, dầu nguyên nhân một phần do hiệu ứng cơ sở, xuất khẩu điện tử và máy móc đã thúc đẩy những cải thiện này. Tuy dè dặt và giày dép còn trì trệ, các nhóm mặt hàng khác như linh kiện liên quan đến máy tính (tăng 20,2%) và máy móc (tăng 5%) có những “dấu hiệu ổn định và đáng khích lệ”. Nông sản cũng tăng trưởng mạnh, hỗ trợ cải thiện kết quả xuất khẩu cuối năm tuy còn khiêm tốn.



*Xuất nhập khẩu hàng hóa tại cảng Tân Vũ – Hải Phòng tháng 7/2023. Ảnh: Giang Huy*

“Mặc dù vậy, vẫn cần thận trọng về triển vọng thương mại vì nhu cầu hàng hóa ở các đối tác lớn vẫn còn nhiều khó khăn”, các chuyên gia của HSBC đánh giá. Thực tế, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam tiếp tục giảm còn 47,3 (dưới 50 phản ánh suy giảm sản xuất) trong tháng 11. Cả sản lượng lẫn đơn hàng mới đều thu hẹp. Trong khi đó, hoạt động trong nước tiếp tục là trụ cột vững chắc. Việc nới lỏng chính sách thị thực từ tháng 8 đã thúc đẩy phục hồi ổn định lượng du khách quốc tế. Riêng tháng 11, Việt Nam đã đón hơn một triệu khách ngoại, tháng thứ năm liên tiếp đạt cột mốc này. Với tổng số 11,2 triệu lượt khách tính từ đầu năm, mục tiêu 12 – 13 triệu khách năm nay đã đạt được.

Tuy nhiên, du lịch cũng có điểm cần lưu tâm. Phục hồi của khách Trung Quốc chỉ ở mức 30% của năm 2019. Ngoài ra, sự cạnh tranh trong du lịch ở nội khối ASEAN “đang trở nên căng thẳng”. Sau khi Thái Lan miễn thị thực cho du khách Trung Quốc và Ấn Độ, Malaysia là nước tiếp theo áp dụng chính sách này. Cuối cùng, lạm phát nhìn chung duy trì trong mức kiểm soát. Lạm phát toàn phần tháng 11 chỉ tăng 0,2% so với tháng 10, và giảm xuống mức 3,4% so với cùng kỳ 2022. Giá gạo trong nước tiếp tục chịu áp lực từ giá gạo quốc tế tăng lên nhưng giá thịt lợn giảm dư sức bù đắp cho mức tăng giá gạo.

Theo HSBC, các dấu hiệu tích cực như lạm phát có vẻ trong tầm kiểm soát và triển vọng kinh tế, đặc biệt trên phương diện bên ngoài, đang có sự ổn định nhất định. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa rủi ro tăng giá đã hoàn toàn biến mất. Lần điều chỉnh tăng giá điện vừa qua thường sẽ thể hiện trong chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chậm một tháng. Mặc dù cần lưu tâm đến các rủi ro

tăng giá như giá thực phẩm và năng lượng, nhà băng này dự báo Ngân hàng Nhà nước sẽ giữ lãi suất chính sách ổn định ở mức 4,5% trong toàn năm 2024.

Viễn Thông, nguồn: <https://vnexpress.net/hsbc-xuat-khau-bat-dau-cai-thien-4685546.html>, ngày 07/12/2023 (HG trích dẫn)

### **Đối thoại gỡ vướng thủ tục hải quan cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu**

Ngày 07/12/2023, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (ITPC) phối hợp với Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị Đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền Thành phố.

Hội nghị phổ biến quy định của pháp luật, giải đáp các câu hỏi, vướng mắc trong việc thực thi các chính sách thuế và quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của cộng đồng doanh nghiệp. Ông Đào Minh Chánh, Phó Giám đốc ITPC cho biết, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh là thành viên Ban Điều hành Hệ thống Đối thoại doanh nghiệp – chính quyền Thành phố đã gắn bó hơn 20 năm với hoạt động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tính từ năm 2002 đến nay, Cục Hải quan Thành phố đã phối hợp với ITPC tổ chức hơn 65 hội nghị đối thoại trực tiếp và trực tuyến, thu hút hơn 16.950 lượt doanh nghiệp tham dự và trả lời hơn 2.651 câu hỏi vướng mắc. Theo ông Đào Minh Chánh, đối thoại về lĩnh vực hải quan luôn nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Riêng trong năm 2023, ITPC và Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức hai cuộc đối thoại với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong chính sách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Mỗi cuộc đối thoại đều thu hút hàng trăm doanh nghiệp tham gia, giải đáp hàng chục câu hỏi, vướng mắc của doanh nghiệp.



Ảnh: Xuân Anh – TTXVN

Ông Nguyễn Hữu Nghiệp, Phó Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh cho hay, năm 2023, cộng đồng doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh gặp nhiều khó khăn do sụt giảm đơn hàng xuất khẩu, không có đầu ra khiến lượng nguyên liệu nhập khẩu cũng giảm sút đáng kể. Trong bối cảnh đó, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh không ngừng cải cách thủ tục hành chính, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tốt việc tuân thủ pháp luật về xuất nhập khẩu và phòng ngừa các rủi ro liên quan với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển. Theo ông Nguyễn Hữu Nghiệp, trong giám sát hàng hoá xuất nhập khẩu, ngành hải quan đã thực hiện quản lý rủi ro với 60% lượng hàng hoá không phải kiểm tra, 35% lượng hàng hoá kiểm tra hồ sơ và chỉ 5% hàng hoá phải thực hiện kiểm tra thực tế. Với doanh nghiệp có quá trình hoạt động ổn định, tuân thủ tốt chính sách pháp luật về hải quan sẽ được đưa vào nhóm ưu tiên thông quan trước. Hải quan TP. Hồ Chí Minh cũng đề xuất nhiều cơ chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi thương mại, tạo điều kiện cho hoạt động thương mại điện tử, xuất nhập khẩu tại chỗ thông qua kho ngoại quan phát triển phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Tại hội nghị, đại diện Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã trực tiếp trả lời khoảng 50 câu hỏi của doanh nghiệp liên quan đến chính sách ưu đãi thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, quy trình kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng đặc thù, mặt hàng khó xác định mã số hàng hoá... Một số doanh nghiệp cũng phản ánh những vướng mắc, bất cập khi chính sách được thực thi không thống nhất ở các đơn vị khác nhau; việc tăng cường kiểm tra chuyên đề trong thời gian dài với mặt hàng đặc thù gây khó khăn cho doanh nghiệp thời gian qua. Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh trực tiếp giải đáp, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục đúng quy định; đồng thời, ghi nhận các vướng mắc vượt thẩm quyền để đề xuất cấp trên giải đáp và có hướng xử lý hỗ trợ doanh nghiệp.

Xuân Anh, nguồn: <https://bnews.vn/doi-thoai-go-vuong-thu-tuc-hai-quan-cho-doanh-nghiep-xuat-nhap-khau/317415.html>, ngày 07/12/2023 (TN trích dẫn)

## Mở đường cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vào ASEAN

Tính đến tháng 02/2023, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam vào ASEAN đạt khoảng 2,85 tỷ USD.



Ảnh minh họa

Sáng 08/12/2023, Cục Phát triển Doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ), đồng tổ chức Hội thảo với chủ đề “Thị trường ASEAN: Từ các sáng kiến đến hành động”. Phát biểu tại sự kiện, ông Nguyễn Đức Trung – Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho biết trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, Việt Nam đã tham gia và phê chuẩn nhiều hiệp định quan trọng như Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN, Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN, Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN...

Tuy nhiên, theo ông Trung, các kết quả đạt được ở trên chưa phản ánh hết tiềm năng phát triển giao thương giữa các nước ASEAN. Nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam gặp nhiều thách thức trong việc tận dụng các cơ hội này. Trong khi doanh nghiệp nhỏ và vừa có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam. Thống kê cho thấy tại Việt Nam, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tới hơn 97% tổng số doanh nghiệp trên cả nước. “Các kết quả đạt xuất khẩu chưa phản ánh hết tiềm năng phát triển giao thương giữa các nước ASEAN. Đồng thời, các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam gặp nhiều thách thức trong việc tận dụng các cơ hội tại thị trường ASEAN”, ông Nguyễn Đức Trung – Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp đánh giá.

Cùng quan điểm, bà Sita Zimpel, Giám đốc dự án ASEAN SME nhấn mạnh thị trường ASEAN còn rất nhiều tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là theo Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA). Một trong những giải pháp cần thực hiện là tạo điều kiện để các doanh nghiệp có thể tiếp cận những thông tin thị trường đáng tin cậy, hình thành mạng lưới cần thiết cũng như chia sẻ kinh nghiệm cho cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại ASEAN.

Theo ông Nguyễn Đức Trung – Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp, để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực, Việt Nam đã cùng các quốc gia thành viên khác của ASEAN thống nhất xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động chiến lược phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của ASEAN đến năm 2025. Để đóng góp cho kế hoạch hành động này, với sự hỗ trợ từ Bộ Hợp tác kinh tế và Phát triển CHLB Đức thông qua Tổ chức hợp tác quốc tế Đức GIZ đã phối hợp với ASEAN triển khai Dự án “Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ASEAN thực hiện tại Việt Nam giai đoạn II” – ASEAN SME II để xây dựng và phát triển cổng thông tin ASEAN Access. ASEAN Access là cổng thông tin doanh nghiệp chính vào khu vực ASEAN với hơn 3.100 doanh nghiệp nhỏ và vừa là thành viên đăng ký, cùng với gần 50 đối tác mạng lưới và nhà cung cấp dịch vụ. Các tính năng chính trên cổng ASEAN Access giúp người dùng có thể thuận tiện trao đổi về thị trường, tham gia các sự kiện kết nối kinh doanh và đào tạo trực tuyến nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng hoạt động sang thị trường khu vực và quốc tế.

Tính đến tháng 02/2023, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam vào ASEAN đạt khoảng 2,85 tỷ USD. Trong đó có thể kể đến xuất khẩu sang Thái Lan đạt 654,2 triệu USD; sang Malaysia đạt 441,7 triệu USD; sang Campuchia và Indonesia đạt hơn 430 triệu USD...

Thùy An, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/mo-duong-cho-doanh-nghiep-nho-va-vua-va-asean-2023120815373666.htm>, ngày 08/12/2023 (TN trích dẫn)

## Gỡ vướng tin dụng, kỳ vọng tăng trưởng tích cực cuối năm

Tăng cường giải ngân vốn, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm mà ngành ngân hàng sẽ cần phải chạy đua nước rút để triển khai.

Với những chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ và loạt giải pháp được nêu ra tại Hội nghị tháo gỡ khó khăn về tăng trưởng tín dụng, kỳ vọng hoạt động cho vay của ngành ngân hàng sẽ có sự bứt phá trong tháng cuối năm này. Với định hướng linh hoạt trong chính sách cho vay của Chính phủ, lãnh đạo Ngân hàng cho biết, sẽ xem xét giải ngân một cách linh hoạt hơn nữa như nâng mức vay dựa trên giá trị tài sản đảm bảo, vốn bị sụt giảm so với trước đây do thị trường đi xuống hay vẫn xem xét cho vay với trường hợp không có tài sản đảm bảo nhưng khách hàng có điều kiện trả nợ.

Ông Nguyễn Đình Tùng – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB cho biết: “Những chỉ đạo như vậy rất thực tế, thiết thực trong điều kiện như hiện nay. Tăng trưởng tín dụng sẽ tạo đòn bẩy rất mạnh. Ngân hàng cũng phải rất nỗ lực trong câu chuyện giảm thủ tục hành chính trong cho vay. Giảm thiểu và hạ thấp tiêu chuẩn cho vay là rất khó nhưng giảm thiểu thủ tục hành chính là có thể được. Thứ 2 nữa là tiếp tục nghiên cứu giảm lãi suất cho vay đến từng đối tượng, để tạo sự tự tin cho khách hàng người ta vay”.

PGS – TS Nguyễn Hữu Huân – Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh nói: “Theo tôi đánh giá, những giải pháp này sẽ tạo ra sức bật nhất định và cởi trói một số vấn đề cho các ngân hàng thương mại khi họ quyết định cho người dân và doanh nghiệp cho vay. Việc xét duyệt cho vay sẽ linh hoạt hơn, tạo sức bật về tăng trưởng tín dụng từ giờ đến cuối năm và cho cả năm sau”.



Ảnh minh họa – Ảnh: Dân trí

Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 22/11/2023, tăng trưởng tín dụng đạt 8,21%; Đến 30/11, tín dụng tăng 9,15%, tức là chỉ trong hơn 1 tuần cuối tháng 11, tín dụng đã tăng thêm gần 1% nữa. Kết quả này cho thấy những chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, nhất là sau công điện mới đây của Thủ tướng đã giúp khơi thông vốn cho nền kinh tế. Tuy nhiên, vẫn cần nhiều giải pháp để tín dụng có thể tăng trưởng như tăng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp nhà nước hàng đầu, cho phép ngân hàng tham gia quá trình tái cấu trúc danh mục trái phiếu, tăng cầu tín dụng tiêu dùng.

TS Đỗ Thiên Anh Tuấn – Đại học Fulbright Việt Nam cho biết: “Chúng ta phải tìm cách gia tăng không gian cho tín dụng tiêu dùng. Các ngân hàng hoàn toàn có thể đưa ra một số công cụ như tăng hạn mức thẻ tín dụng, tăng hạn mức thấu chi, ứng lương cho người lao động. Khi người tiêu dùng gia tăng chi tiêu, doanh nghiệp sẽ có thêm một sức cầu của nền kinh tế”. Ngân hàng Nhà nước không dễ dãi sẽ bỏ công cụ room tín dụng nhưng cho biết sẽ điều hành chỉ tiêu tín dụng linh hoạt hơn, mang tính thị trường hơn và ngân hàng thương mại sẽ không phải đi xin. Ngân hàng Nhà nước sẽ lắng nghe các góp ý để chỉnh sửa các văn bản pháp luật đã ban hành như Thông tư 02, 06... phù hợp với thực tiễn.

VTV Digital, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/go-vuong-tin-dung-ky-vong-tang-truong-tich-cuc-cuoi-nam-2023120805222414.htm>, ngày 08/12/2023 (TN trích dẫn)

## TIN NGOÀI NƯỚC

### Hàn Quốc vẫn đau đầu với lạm phát

Theo số liệu vừa được công bố, giá tiêu dùng, một thước đo lạm phát quan trọng, đã tăng 3,3% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn mức 3,8% ghi nhận trong tháng trước đó.

Cơ quan Thống kê Hàn Quốc ngày 05/12/2023 công bố số liệu cho thấy lạm phát tại nước này đã tăng chậm lại trong tháng trước, dù vẫn ở trên mức 3% tháng thứ tư liên tiếp do giá năng lượng và các mặt hàng nông nghiệp cao. Theo số liệu vừa được công bố, giá tiêu dùng, một thước đo lạm phát quan trọng, đã tăng 3,3% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm ngoái, thấp

hơn mức 3,8% ghi nhận trong tháng trước đó. Đây là lần đầu tiên trong bốn tháng qua đà tăng giá theo năm giảm tốc.



Đồng won của Hàn Quốc. Ảnh: freepik.com/TTXVN

Trước đó, lần đầu tiên trong hơn một năm qua, tốc độ tăng giá theo năm đã giảm xuống dưới ngưỡng 4% vào tháng Tư, sau đó kéo dài đà giảm này xuống mức thấp nhất 25 tháng là 2,3% trong tháng Bảy. Nhưng giá tiêu dùng đã tăng trở lại lên mức 3,4% trong tháng Tám và 3,7% trong tháng Chín, chủ yếu do giá dầu cao và giá nhiều mặt hàng nông nghiệp gia tăng. So với tháng trước đó, lạm phát tháng 11 giảm 0,6%, đánh dấu lần giảm đầu tiên theo tháng kể từ tháng 11 năm ngoái. Lạm phát lõi, không tính giá năng lượng và thực phẩm vốn dễ biến động, tăng 3,3% trong tháng trước so với cùng kỳ năm ngoái, giảm tốc so với mức tăng 3,6% trong tháng 10.

Chính phủ Hàn Quốc cho biết áp lực lạm phát được dự đoán sẽ giảm tốc và ở trên mức 3% đến hết năm nay, sau đó tiến đến mức mục tiêu 2% vào khoảng cuối năm 2024. Tuần trước, Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) đã nâng dự báo lạm phát năm sau từ 2,4% lên 2,6%. Theo Bộ trưởng Tài chính Hàn Quốc Choo Kyung-ho, lạm phát được dự đoán sẽ giảm dần nếu không có thêm các cú sốc từ bên ngoài. Ông cho biết chính phủ sẽ tiếp tục duy trì một chương trình đặc biệt về bình ổn giá, giữa lúc vẫn còn những bất ổn như những biến động của giá dầu thế giới và các điều kiện thời tiết.

Khánh Ly, nguồn: <https://bnews.vn/han-quoc-van-dau-dau-voi-lam-phat/317188.html>, ngày 05/12/2023 (TN trích dẫn)

### **Phổ Wall biến động trái chiều khi kinh tế Hoa Kỳ thêm dấu hiệu hạ nhiệt**

Ba chỉ số chính của chứng khoán Hoa Kỳ biến động trái chiều trong phiên giao dịch 5/12, sau khi số liệu việc làm mới làm gia tăng những đồn đoán rằng Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) sẽ hạ lãi suất vào tháng Ba năm sau.



Giao dịch viên tại Sàn chứng khoán New York, Hoa Kỳ. Ảnh: THX/TTXVN

Khép lại phiên này, chỉ số tổng hợp S&P 500 giảm nhẹ 0,06% xuống 4.567,18 điểm, trong khi chỉ số công nghệ Nasdaq tăng 0,31% lên 14.229,91 điểm, còn chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 0,22% xuống 36.124,56 điểm. Khối lượng giao dịch trong phiên này khá cao, với 11,9 tỷ cổ phiếu được giao dịch, cao hơn mức trung bình 10,6 tỷ cổ phiếu trong 20 phiên trước đó. Cổ phiếu của các công ty có giá trị cao nhất Phố Wall đã tăng giá sau khi lợi suất trái phiếu chính phủ của Hoa Kỳ giảm xuống các mức thấp nhất nhiều tháng qua. Cổ phiếu của Nvidia và Apple tăng hơn 2%, trong khi cổ phiếu của Amazon.com và Tesla tăng hơn 1%. Hầu hết các lĩnh vực trong chỉ số S&P 500 đều đi xuống sau khi số liệu cho thấy số vị trí việc làm đang tuyển dụng tại Hoa Kỳ đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm 2021 trong tháng Mười, phản ánh rằng

thị trường lao động đang nới lỏng.

Ông Sam Stovall, trưởng bộ phận chiến lược đầu tư của công ty nghiên cứu CFRA Research tại New York, cho biết khi lãi suất tăng và nhu cầu chậm lại, các công ty đang giảm tuyển dụng lao động và đây là điều mà FED muốn thấy. Chuyên gia này cho rằng FED có thể sẽ dừng nâng lãi suất, và câu hỏi duy nhất hiện giờ là khi nào FED sẽ bắt đầu hạ lãi suất. Các nhà đầu tư chứng khoán phần lớn dự đoán FED sẽ giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tuần tới. Theo công cụ FEDWatch của CME Group, thị trường đang dự đoán xác suất FED hạ lãi suất vào cuộc họp tháng Ba năm sau là 65%. Báo cáo việc làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp tháng 11 sắp được công bố trong tuần này sẽ đem lại cái nhìn rõ ràng hơn về tình trạng thị trường lao động.

Tại Việt Nam, chốt phiên giao dịch ngày 5/12, VN-Index giảm 4,52 điểm xuống 1.115,97 điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 824,6 triệu đơn vị, tương ứng hơn 17.092,6 tỷ đồng. Toàn sàn có 141 mã tăng giá, 356 mã giảm giá và 96 mã đứng giá. HNX-Index tăng nhẹ 0,03 điểm lên 231,34 điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 94,2 triệu đơn vị, tương ứng hơn 2.064 tỷ đồng. Toàn sàn có 63 mã tăng giá, 99 mã giảm giá và 66 mã đứng giá.

Khánh Ly, nguồn: <https://thethaovanhoa.vn/pho-wall-bien-dong-trai-chieu-khi-kinh-te-my-them-dau-hieu-ha-nhiet-2023120607555251.htm>, ngày 06/12/2023 (TN trích dẫn)

## **Ấn Độ vẫn là điểm sáng kinh tế toàn cầu**

*Nhiều nhà kinh tế cho rằng Ấn Độ sẽ tiếp tục là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới...*



Ảnh minh họa – Ảnh: Bloomberg

Ấn Độ tiếp tục đạt mức tăng trưởng vượt trội so với các nền kinh tế lớn khác nhờ sức mạnh tăng trưởng được duy trì trong các lĩnh vực và dịch vụ, ngay cả khi lượng mưa thấp ảnh hưởng xấu đến sản lượng nông nghiệp. Số liệu thống kê được Chính phủ Ấn Độ công bố tuần vừa rồi cho thấy tổng sản phẩm trong nước (GDP) của nước này trong quý III năm nay tăng trưởng 7,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng này chỉ thấp hơn một chút so với mức tăng 7,8% đạt được trong quý II.

“Ấn Độ một lần nữa có được tốc độ tăng trưởng nổi bật so với các nền kinh tế lớn khác trên thế giới”, nhà kinh tế trưởng Rahul Bajoria của ngân hàng Barclays tại Ấn Độ nói với tờ Wall Street Journal. Theo ông Bajoria, phần lớn thành quả tăng trưởng của Ấn Độ xuất phát từ nhu cầu trong nước, đầu tư công, và tâm lý lạc quan của người tiêu dùng. “Tăng trưởng tín dụng, mức tiêu thụ điện và các chỉ số về di chuyển đều vẽ nên một bức tranh cho thấy sự vững vàng của nền kinh tế”, vị chuyên gia nói. Nhiều nhà kinh tế cho rằng Ấn Độ sẽ tiếp tục là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

Theo dự báo gần đây nhất của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), kinh tế Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 5,4% trong năm nay, cao hơn so với dự báo mà định chế này đưa ra trước đó. Đối với Ấn Độ, IMF dự báo mức tăng trưởng kinh tế của năm tài khoá kết thúc vào ngày 31/3/2024 là 6,3%, còn Ngân hàng Trung ương Ấn Độ (RBI) kỳ vọng con số 6,5%. “Tăng trưởng kinh tế Ấn Độ hiện đang vững vàng và ổn định”, nhà kinh tế trưởng Upasna Bhardwaj của ngân hàng Kotak Mahindra ở Mumbai nhận định. Bà Bhardwaj cho rằng Ấn Độ có được sự tăng trưởng kinh tế như vậy là nhờ sự khởi sắc của lĩnh vực sản xuất bất chấp lãi suất còn cao. Ngoài ra, hoạt động xây dựng cũng diễn ra sôi động, kéo theo tăng trưởng khả quan ở các ngành liên quan như xi măng, sắt thép...

Các chỉ số kinh tế gần đây hơn cho thấy tiêu dùng, ít nhất là ở các khu vực đô thị, sẽ tiếp tục tăng vững trong quý IV này – thời điểm có những lễ hội lớn giúp thúc đẩy chi tiêu của các hộ gia đình. Tháng 10 năm nay, doanh số bán ô tô ở Ấn Độ tăng 15,9% so với cùng kỳ năm ngoái –



theo dữ liệu từ Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Ấn Độ (SIAM). Sau khi tăng vào đầu quý III do giá lương thực – thực phẩm tăng, lạm phát ở Ấn Độ đã dịu đi. Lạm phát giá bán lẻ ở nước này trong tháng 10 so với cùng kỳ năm ngoái là 4,78%, nằm trong ngưỡng mục tiêu của ngân hàng trung ương, sau khi lên tới 7,4% vào tháng 7. Tuy nhiên, lạm phát tháng 11 – dữ liệu chưa được công bố – có thể tăng do lượng mưa thấp gây giảm sản lượng của các loại nông sản, giảm thu nhập của nông dân và đẩy giá lương thực – thực phẩm tăng, theo nhà kinh tế trưởng Sujan Hajra của công ty Anand Rathi Securities ở Mumbai. “Tăng trưởng kinh tế Ấn Độ sẽ bắt đầu yếu đi trong nửa sau của năm tài khoá này (tức quý IV năm 2023 và quý I năm 2024)”, ông Hajra nói. Trong khi đó, nhiều chủ doanh nghiệp Ấn Độ kỳ vọng rằng mùa cưới bắt đầu vào cuối tháng 11 sẽ giúp họ tăng doanh số cho tới đầu năm sau.

Vatsal Aeron, một doanh nhân 35 tuổi ở New Delhi, cho biết đang chứng kiến nhu cầu tăng mạnh đối với quần áo, giày dép và nữ trang trong mùa cưới này. Aeron cho biết công ty của anh đang đẩy mạnh việc sản xuất các bộ sưu tập mới cho giai đoạn mùa cưới kéo dài khoảng 3 tháng. “Lạm phát có ảnh hưởng đến chi tiêu hàng ngày, nhưng không thể ảnh hưởng đến phương diện cảm xúc của các đám cưới. Mọi người không ngại chi tiêu vượt ngân sách một chút cho đám cưới của họ”, Aeron nói.

Bình Minh, nguồn: <https://vneconomy.vn/an-do-van-la-diem-sang-kinh-te-toan-cau.htm>, ngày 06/12/2023 (TN trích dẫn)

### **Kinh tế Pháp có thể thiệt hại nghiêm trọng nếu “mặc kệ” biến đổi khí hậu**

Một báo cáo của Cơ quan Quản lý Năng lượng và Môi trường (ADEME) được công bố ngày 6/12 ước tính Pháp sẽ gặp hậu quả kinh tế nghiêm trọng của tình trạng Trái Đất nóng lên nếu như không hành động.



*Kinh tế Pháp có thể thiệt hại nghiêm trọng nếu “mặc kệ” biến đổi khí hậu.  
Ảnh minh họa: AFP/TTXVN*

Trong một báo cáo của ADEME đã trình bày chi tiết về hậu quả của việc không hành động vì khí hậu đối với nền kinh tế Pháp. Theo đó, trong một kịch bản mà mức tăng nhiệt độ Trái Đất lên tới 3,5°C vào cuối thế kỷ so với thời kỳ tiền công nghiệp – với giả định là không có biện pháp nào để làm chậm lại – cơ quan này ước tính rằng những thiệt hại liên quan đến biến đổi khí hậu có thể tiêu tốn hơn 10% GDP, so với giả thuyết rằng hiện tượng nóng lên toàn cầu sẽ không tồn tại. Theo nghiên cứu, “chi phí trực tiếp do thiên tai và mực nước biển dâng sẽ gây thiệt hại 1% GDP vào năm 2100”.

Ngoài kịch bản hoàn toàn không hành động, nghiên cứu nhấn mạnh thực tế là mỗi năm trì hoãn giảm phát thải khí nhà kính sẽ làm tăng chi phí cho toàn xã hội. “Nếu chúng ta không tăng cường nỗ lực vào năm 2030, điều này sẽ dẫn đến chi phí bổ sung ít nhất 5% GDP để đạt được trạng thái phát thải bằng 0 vào năm 2050”, Bộ trưởng Bộ Chuyển đổi Sinh thái, Christophe Béchu phân tích trong Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu. Kế hoạch sẽ được chính phủ công bố vào năm tới có tính đến tình trạng nhiệt độ Trái Đất tăng thêm 4°C vào cuối thế kỷ này.

Ngọc Hiệp, nguồn: <https://bnews.vn/kinh-te-phap-co-the-thiet-hai-nghiem-trong-neu-mac-ke-bien-doi-ki-hau/317356.html>, ngày 07/12/2023 (TN trích dẫn)